

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 4804/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 21 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành Tư pháp tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1872/QĐ-BTP ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 1955/QĐ-BTP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực trọng tài thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 2005/QĐ-BTP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực Thừa phát lại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 162/STP-TTr ngày 27 tháng 11 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính được ban hành mới; được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Tư pháp tỉnh Đồng Nai (*danh mục và nội dung đính kèm*). Cụ thể như sau:

1. Ban hành mới 19 thủ tục hành chính cấp tỉnh (*13 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Thừa phát lại và 06 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Trọng tài thương mại*).

2. Sửa đổi 34 thủ tục hành chính:

- Thủ tục hành chính cấp tỉnh: sửa đổi 01 thủ tục hành chính (*thủ tục số 01 - Mục I. Lĩnh vực Hộ tịch*) đã được ban hành tại Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai.

- Thủ tục hành chính cấp huyện: Sửa đổi 16 thủ tục hành chính (*thủ tục số 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27 – Mục II. Lĩnh vực Hộ tịch*) đã được ban hành tại Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai.

- Thủ tục hành chính cấp xã: Sửa đổi 17 thủ tục hành chính (*thủ tục số: 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27 – Mục II. Lĩnh vực Hộ tịch*) đã được ban hành tại Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai.

3. Bãi bỏ 07 thủ tục hành chính cấp tỉnh (*thủ tục số 113, 114, 115, 116, 117, 118, 119 – Mục XII. Lĩnh vực Trọng tài thương mại*) đã được ban hành tại Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; các nội dung khác tại Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Sở Tư pháp; UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa; UBND cấp xã; Trung tâm hành chính công tỉnh có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai Bộ thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc của đơn vị, tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia.

Sở Tư pháp có trách nhiệm xây dựng, điều chỉnh quy trình nội bộ, quy trình điện tử của các thủ tục hành chính được ban hành mới, thủ tục hành chính được sửa đổi làm cơ sở để Sở Thông tin và Truyền thông triển khai cập nhật nội dung đối với những thủ tục hành chính được ban hành mới, điều chỉnh nội dung đối với những thủ tục hành chính được sửa đổi; gỡ bỏ những thủ tục hành chính bị bãi bỏ trên Phần mềm Một cửa điện tử (Egov) của tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Trung tâm Hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT-TH Đồng Nai;
- Trung tâm kinh doanh VNPT (TĐ 1022);
- Lưu: VT, THNC, HCC, Cổng TTĐT tỉnh.



CHỦ TỊCH

Cao Tiến Dũng

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ TƯ PHÁP, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ
TỈNH ĐỒNG NAI**



(Ban hành kèm theo Quyết định số 4804/QĐ-UBND ngày 21/12/2020
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

**Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Trang
1. Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới		
I	Lĩnh vực Thừa phát lại	
1	Thủ tục đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát lại	1
2	Thủ tục thay đổi nơi tập sự hành nghề Thừa phát lại	5
3	Thủ tục đăng ký hành nghề và cấp Thẻ Thừa phát lại	7
4	Thủ tục cấp lại Thẻ Thừa phát lại	10
5	Thủ tục thành lập Văn phòng Thừa phát lại	13
6	Thủ tục đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	16
7	Thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại	19
8	Thủ tục chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	22
9	Thủ tục đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	25
10	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	28
11	Thủ tục đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	32
12	Thủ tục chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	36
13	Thủ tục thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	41
II	Lĩnh vực Trọng tài thương mại	
14	Thủ tục đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài sau khi được Bộ Tư pháp cấp giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh,	44

	thành phố trực thuộc trung ương khác	
15	Thủ tục đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi địa điểm đặt trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	47
16	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài; thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	52
17	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài khi thay đổi Trưởng Chi nhánh, địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	55
18	Thủ tục đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sau khi được Bộ Tư pháp cấp giấy phép thành lập; đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp chuyển địa điểm trụ sở sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	57
19	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	61
2. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung		
I	Lĩnh vực Hộ tịch	
1	Thủ tục cấp bản sao Trích lục hộ tịch (<i>tên cũ: Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc</i>)	65
3. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ		
I	Lĩnh vực Trọng tài thương mại	
01	Thủ tục đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài	
02	Thủ tục đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	
03	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài	
04	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	
05	Thủ tục đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	

06	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	
07	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

STT	Tên thủ tục hành chính	Trang
1	Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung	
I	Lĩnh vực Hộ tịch	
1	Thủ tục cấp bản sao Trích lục hộ tịch (<i>tên cũ: Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc</i>)	67
2	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	69
3	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	72
4	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	75
5	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	77
6	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	78
7	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	81
8	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	83
9	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	84
10	Thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	86
11	Thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	88
12	Thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	89
13	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	90

14	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	93
15	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	95
16	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	97

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính	Trang
1	Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung	
I	Lĩnh vực Hộ tịch	
1	Thủ tục cấp bản sao Trích lục hộ tịch	99
2	Thủ tục đăng ký khai sinh	101
3	Thủ tục đăng ký kết hôn	105
4	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	106
5	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con	108
6	Thủ tục đăng ký khai tử	110
7	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	112
8	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	114
9	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	115
10	Thủ tục đăng ký giám hộ	116
11	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	118
12	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	120
13	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	123
14	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	127
15	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	129
16	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	132
17	Thủ tục đăng ký lại khai tử	134